TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ - ST
Ngày 31-12-2025
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2001; số định danh cá nhân: 035301001219; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1997; số định danh cá nhân: 035097007118; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Ngọc D trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó vợ chồng hay xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2024 chị đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình, vợ chồng ly thân nhau từ đó và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Ngọc D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lê Ngọc D, đồng thời nhiều lần triệu tập anh D đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị Ng xin ly hôn anh, nhưng anh D đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh D tại tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình để xác minh và được bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh D cung cấp: Anh Lê Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ng được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2024 tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng với gia đình bà. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, theo bà biết thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, chị Ng hay tỏ ra lạnh nhạt với anh D, không quan tâm đến anh D. Tháng 8/2024 chị Ng xin phép bà để về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay chị Ng không quay về chung sống với anh D nữa. Bà H cũng khẳng định anh D đi làm ăn tự do và vẫn thường xuyên liên lạc về nhà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với anh D, ngay sau mỗi lần nhận bà đều trực tiếp thông báo cho anh D biết. Tuy nhiên, anh D có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương phường L, tỉnh Ninh Bình và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Lê Ngọc D là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, phường L, tỉnh Ninh Bình và thường xuyên có mặt tại địa phương. Anh D và chị Nguyễn Thị Ng đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình). Theo địa phương được biết, việc mâu thuẫn vợ chồng anh D, chị Ng đã xảy ra ngay sau khi anh chị kết hôn được một thời gian ngắn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, anh chị đã ly thân nhau từ khoảng tháng 8/2024 cho đến nay là thực tế. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh D không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về con riêng: Chị Ng xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị Ng xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1

Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Ngọc D. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lê Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Ngọc D là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nặng nề. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh D. Còn anh D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của anh D thì mâu thuẫn vợ chồng chị Ng, anh D xảy ra và anh chị đã ly thân nhau từ tháng 8/2024 là thực tế, khả năng hàn gắn tình cảm để anh chị đoàn tụ là rất khó. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Ng và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị Ng được ly hôn anh D là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Ng xác định chị và anh D không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng:* Chị Ng xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị Ng xác định không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Ngọc D.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001785 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. (Chị Ng đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Lý Thường Kiệt;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo